TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **404**/2021/HNGĐ -ST
Ngày: 27/12/2021
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Tài.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**
2. Bà **Dương Kim Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Dương Kim Cương** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà:* ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

- **C đơn: Trần Minh A, sinh năm 1987** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang

- **Bị đơn: Huỳnh Thị Diễm B, sinh năm 1994** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn Trần Minh A trình bày:* anh và chị B qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới vào năm 2011. Anh, chị có đăng ký kết hôn và được UBND xã M1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 114 ngày 20/11/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến thời gian khoảng năm 2019 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, mất dần tình cảm, vợ chồng anh không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm và đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, anh yêu cầu được ly hôn với chị B.

Về con chung: vợ chồng anh có một con chung tên Trần Huỳnh Thảo C, sinh ngày 14/5/2014, đang sống cùng anh A. Ly hôn, anh A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng anh không có tài sản chung.

Về nợ chung: vợ chồng anh không có nợ chung.

**** Tại biên bản hòa giải và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn Huỳnh Thị Diễm B trình bày***: chị thống nhất với lời trình bày của anh A về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, thời gian ly thân cũng như con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay chị đồng ý ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng với anh A.

Về con chung: chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì con là con gái, chị chăm sóc sẽ thuận tiện hơn.

Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị B trình bày: chị đồng ý ly hôn với anh A và đồng ý để anh A được tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh A không có tài sản chung, nợ chung.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:**

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: anh A và chị B tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới vào năm 2011. Ngày 20/11/2012, anh, chị có đăng ký kết hôn và được UBND xã M1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển 01/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh A xin ly hôn với chị B và chị B cư trú tại ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Bị đơn Huỳnh Thị Diễm B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị B.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn ban đầu giữa vợ chồng anh, chị không lớn nhưng anh, chị không tự khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh, chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay và không có giải pháp nào hàn gắn tình cảm dẫn đến anh A xin ly hôn. Chị B cũng đồng ý ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng với anh A, điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh A xin ly hôn là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: anh A và chị B có một con chung tên Trần Huỳnh Thảo C, sinh ngày 14/5/2014, đang sống cùng với anh A. Chị B đồng ý giao anh A được trực tiếp nuôi con và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Trần Huỳnh Thảo C hiện đang sống ổn định cùng anh A, cháu C có nguyện vọng được sống cùng anh A, hơn nữa chị B cũng đồng ý giao anh A được trực tiếp nuôi con. Do đó, để đảm bảo cho cháu Thảo C có cuộc sống ổn định phát triển toàn diện về mọi mặt, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho anh A được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp nguyện vọng của con, điều kiện chăm sóc, hoàn cảnh cuộc sống của các bên và phù hợp quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh A không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh A và chị B cùng trình bày vợ chồng anh, chị không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì thế Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh A có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng chị B vắng mặt, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

[9**]** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự; đối với yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh A**

1. Về hôn nhân: Anh Trần Minh A được ly hôn với chị Huỳnh Thị Diễm B.

2. Về con chung:

Anh Trần Minh A được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Trần Huỳnh Thảo C, sinh ngày 14/5/2014;

Anh Trần Minh A không yêu cầu chị Huỳnh Thị Diễm B cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: anh Trần Minh A và chị Huỳnh Thị Diễm B cùng thống nhất không có nợ chung và tài sản chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Minh A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004880 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, anh A đã nộp xong án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh A có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng chị B vắng mặt, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã M1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô.